

Số: 305/2021/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 16 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 397/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: anh Trần Thanh B, sinh năm: 1975

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Người yêu cầu: chị Phan Nguyễn Hồng D, sinh năm: 1976

Địa chỉ: phường B, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh B và chị D tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sống chung không có con chung. Tình cảm vợ chồng không gắn bó, nên đã sống ly thân nhau. Anh B và chị D yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của anh Trần Thanh B và chị Phan Nguyễn Hồng D đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: anh B và chị D thống nhất khai không có.

[3] Về tài sản chung: anh B và chị D thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: anh B và chị D thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Anh Trần Thanh B và chị Phan Nguyễn Hồng D không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,

không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Thanh B với chị Phan Nguyễn Hồng D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: anh B và chị D thống nhất khai không có.
- Về tài sản chung: anh B và chị D thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.
- Về nợ chung: anh B và chị D thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.
- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Thanh B và chị Phan Nguyễn Hồng D không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

**2.** Lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Trần Thanh B và chị Phan Nguyễn Hồng D mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà **anh B tự nguyện** nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0000993** ngày **18/10/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh B và chị D đã nộp xong lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS;
- **UBND xã Tân Thạch;**
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Ánh**